

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN HIỆP HÒA

TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **51**/2018/HS-ST

Ngày 11- 7- 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Trường.

2. Ông Nguyễn Ngọc Trứ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Ngọc Mai- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Hg Văn D**, sinh ngày tháng năm 1987 tại xã X, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn C, xã X, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông: Hg Thế V, sinh năm 1949 và bà: Nguyễn Thị Đ (đã chết); Có vợ: Lý Thị D, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam và tạm giam từ ngày 01/01/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Bắc Giang- Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Phương T, sinh năm 1993; TQ: Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh B- Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1985; Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh B - Có mặt.

2. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1965; TQ: Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh B - Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1987; TQ: Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh B - Vắng mặt.

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1993; TQ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

3. Anh Hg Văn H, sinh năm 1992; TQ: Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh B - Có mặt.

4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; TQ: Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh B - Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; TQ: Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh B - Vắng mặt.

6. Anh Hg Xuân H, sinh năm 1980; TQ: Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh B - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 02/10/2017, Hg Văn D, sinh năm 1987 ở thôn C, xã X, huyện H, tỉnh B sau khi uống bia cùng bạn là anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1987 ở cùng thôn với D và anh Lê Văn T, sinh năm 1993 là lái xe taxi ở Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh B thì anh T lái xe chở D và anh T về nhà anh T. Khi xe ô tô đi đến trước cửa quán của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 ở thôn C, xã X để rẽ vào đường đi xóm Đ, thôn C vào nhà anh T thì không đi được do có chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1985 cùng thôn với D đứng ở rìa đường. Do là dịp rằm trung thu nên một số thanh niên xóm Đ, thôn C tập trung để hướng dẫn cho các cháu thiếu nhi tập nghi thức và làm trại, trong đó có anh Nguyễn Phương T, sinh năm 1993 và anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1991 cùng ở thôn C, xã X. Lúc này D xuống xe, theo D khai: sau khi anh T nhận là xe của anh T, giữa D và anh T lời qua tiếng lại, anh T đã dùng tay nắm vào mặt D, đồng thời D và anh T lao vào đánh, đá nhau. Sau đó anh T và Công lao vào cùng T đánh, đá D, theo lời khai của D, T dùng chiếc dùi đục bằng gỗ đánh D hai nhát vào sườn trái làm D bị xưng tím ở mắt và sườn trái và chỉ sau khi D xin lỗi thì anh T, T và anh Công không đánh D. Sau khi bị nhóm của anh T đánh thì D được anh H dùng xe máy đưa về nhà. D nằm ở nhà khoảng 30 phút, do bức tức anh T, T và anh Công nên D đã vào trong bếp của gia đình lấy 02 con dao, trong đó có 01 con dao (loại chọc tiết lợn) có chiều dài 31,8cm, phần lưỡi dao có chiều dài 20,3cm, chuôi dao bằng gỗ hình tròn; 01 con dao thái có bản hình chữ nhật chiều dài 34,5cm, lưỡi dao màu trắng dài 21,5cm mũi vuông không sắc, chuôi dao bằng gỗ có chiều dài 13cm rồi để hai con dao vào hai Túi sau của quần bò (trong đó, con dao chọc tiết lợn để ở túi quần bên trái; con dao thái để ở túi quần bên phải) rồi đi bộ đến nhà anh Hoàng Văn H, sinh năm 1992 cách nhà D khoảng 50m bảo anh H đưa sang nhà anh H nói chuyện với anh T và nhóm thanh niên đã đánh D. Khi anh H đưa D đi thì có anh Ngô Văn L, sinh năm 1992 và anh Ngô Văn Th, sinh năm 1992 ở cùng thôn (là anh em họ với D) đi cùng. Khi đến nhà anh H, lúc này anh T và một số thanh niên đang làm lều trại cho các cháu thiếu nhi trong nhà anh H, do ông Nguyễn Văn H là bố đẻ anh H phát hiện D có mang theo con dao nên ông H đã đưa D ra ngoài cổng rồi khóa cổng lại, còn anh H, anh Thanh và anh Lâm ngồi ở sân nhà ông H để nói chuyện với anh T. Khi D đang đứng ở cổng nhà ông H thì gặp anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 cùng thôn chở anh T đi từ hướng phố H, xã B đến. D bảo anh T đi ra ngoài nói chuyện đồng thời khoác vai anh T, sau khi đi qua quán nhà anh H vào trong ngõ cách cổng nhà anh H khoảng 30 mét thì giữa D và anh T lời qua tiếng lại, D nói anh T “tưởng chú được ăn học mà xử sự không bằng thằng dân thường”. Anh T vẩy tay nhẹ vào má D và dùng chân đạp vào phía sau chân D, lúc này D chủ động bước lên phía trước hai bước rồi quay người lại đứng đối diện với anh T, dùng tay trái rút con dao nhọn đang để ở Túi quần sau bên trái đâm 01 nhát vào phía bụng, ngực anh T, sau đó D rút dao ra chạy về phía cánh đồng xóm Đ, còn anh T ôm ngực chạy về phía nhà anh H và kêu “chúng mày ơi

tao bị đâm, đưa tao đi viện”. Ngay lúc này anh H đưa anh T ra Trạm y tế xã B để sơ cứu, sau đó do vết thương nặng nên anh T được gia đình đưa đến Bệnh viện Việt –Đức Hà Nội cấp cứu và mổ vết thương điều trị từ ngày 02/10/2017 đến ngày 13/10/2017 thì ra viện và chuyển về Bệnh viện đa khoa Hùng Cường và điều trị tiếp từ ngày 13/10/2017 đến ngày 20 tháng 10 năm 2017 thì ra viện.

Sau khi gây thương tích cho anh T, D để hai con dao tại bờ ruộng rìa tường của gia đình ông Nguyễn Văn Đ (cùng thôn với D) rồi về nhà anh Hoàng Văn H, sinh năm 1988 (là em họ D) ngủ. Đến sáng ngày 03/10/2017, D đến lấy 02 con dao rồi đến Công an xã X, huyện Hiệp Hòa giao nộp và đầu thú khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình.

Ngày 09/10/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã phối hợp với Trạm y tế xã X tiến hành kiểm tra dấu vết trên thân thể đối với D: Kết quả trên người D không có vết thương nào.

Ngày 17/11/2017, Hoàng Văn D giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 quyển sổ khám bệnh của D khám tại Bệnh viện đa khoa huyện Hiệp Hòa, với nội dung: ngày khám 05/10/2017 chẩn đoán: mắt trái: chấn thương dập nhãn cầu, xuất huyết da mi và 01 bản ảnh của D.

Tại trích sao bệnh án số 4824 ngày 08/11/2017 của Bệnh viện Việt - Đức H Nội xác định thương tích của anh Nguyễn Phương T, như sau: “Vào viện ngày 03/10/2017, ngày ra viện 13/10/2017 vết thương thấu bụng ngực gây chấn thương gan trái độ III, rách cơ hoành, khí quanh tim và khí tự do ổ bụng. Dịch máu ổ bụng”.

Ngày 14/11/2017, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với anh Nguyễn Phương T; thương tích của anh T là do vật gì gây nên; xác định cơ chế hình thành dấu vết thương tích; con dao loại dao chọc tiết lợn có gây nên thương tích của anh T không?; theo lời khai của D và của anh T thì tư thế nào gây nên thương tích cho anh T?

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 8011/17/TgT ngày 19/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: “tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 55%; Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích do vật sắc nhọn gây nên; chiều hướng từ trước ra sau. Con dao nhọn loại dao chọc tiết lợn gây được thương tích ở vùng ngực bụng cho anh T. Cả hai tư thế thực nghiệm theo lời khai của anh T và D đều gây được thương tích cho anh T”.

Ngày 16/11/2017 và ngày 21/12/2017 Cơ quan điều tra cho D thực nghiệm các động tác khi thực hiện Hành vi phạm tội và thực nghiệm việc cất giấu hai con dao trong hai túi quần sau của D mặc khi gây thương tích cho anh T. Kết quả, bị cáo D đã thực hiện thành thực các tư thế, động tác gây thương tích cho người bị hại phù hợp với lời khai của bị cáo và tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, D rút được 2 con dao vào 2 túi quần.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Phương T khai: Sau khi D và T xô sát, anh T khuyên D về nhà D đã dùng tay phải đâm anh T 01 phát. Sau đó anh T, Công và T dùng chân tay đâm, đá D, trong khi đánh D, anh T có nhặt 01 chiếc dùi đục bằng gỗ của gia đình anh T nhưng sau đó anh T không đánh D mà bỏ tại rìa tường của nhà anh T. Chiếc dùi đục này sau đó được T nhặt về nhà sau đó đã bị gãy và T đã cho vào nấu bếp. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi anh T được anh H chở xe máy từ phố Hoa về đến cổng nhà anh H thì gặp D, do muốn nói chuyện với T nên D và anh T khoác vai vừa đi vừa nói chuyện. Khi đến cửa quán nhà anh H, cách cổng nhà anh H khoảng 10 mét, sau khi thấy D nói xin lỗi thì anh T quay người định vào trong nhà anh H thì D vót cổ anh T, dùng tay phải rút dao đâm 01 nhát vào bụng anh T, làm anh T bị thương. Do có mâu thuẫn giữa lời khai của bị cáo với người bị hại về nguyên nhân trực tiếp dẫn đến Hành vi phạm tội của D nên ngày 17/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã tiến Hành cho D và anh T đối chất về nội dung nêu trên, kết quả hai bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Từ hành vi cố ý gây th-ong tích nêu trên của bị cáo Hoàng Văn D, tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS-HH ngày 23/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo ra tr-ớc Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa để xét xử về tội Cố ý gây th-ong tích, theo **điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015**.

Tại phiên toà công khai sơ thẩm, bị cáo Hoàng Văn D thừa nhận đã có hành vi cố ý gây thương tích nh- cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình nên đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù đối với bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm nh- cáo trạng truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn D. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát kết đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Cố ý gây th-ong tích”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 (với T tiết quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Hoàng Văn D từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây th-ong tích. Thời hạn tù T từ ngày bắt và tạm giam bị cáo 01/01/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi

th- ờng cho anh Nguyễn Phương T tổng cộng số tiền từ 96.911.000đ đến 97.000.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao đã được niêm phong (trong đó có 01 con dao nhọn loại dao chọc tiết lợn, chiều dài cả lưỡi và chuôi dao 31,8cm, phần lưỡi dao thuôn nhọn có chiều dài 20,3cm, chuôi dao bằng gỗ hình tròn; 01 con dao Thái có bản hình chữ nhật, lưỡi dao màu trắng, chiều dài của cả lưỡi dao và chuôi dao là 34,5cm, lưỡi dao có chiều dài 21,5cm, chuôi dao có chiều dài 13cm) là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc H về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.842.500đ (Bốn triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về T hợp pháp của các Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với T chất, mức độ của Hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện Hành vi phạm tội. Bị cáo vì cáo mâu thuẫn với các thanh niên trong thôn đã có Hành vi dùng con dao nhọn (xác định là hung khí nguy hiểm) đâm vào vùng bụng ngực của anh T gây tổn hại cho anh T 55% sức khỏe. Như vậy, H đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo

điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- *Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

- *Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của ng-ời khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và ngăn đe phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, có trình độ văn hoá lớp 7/12, đó có hành vi phạm tội cố ý gây th-ơng tích gây cho bị hại tổn hại 55% sức khỏe, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã H một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở tHnh công dân có ích cho xã H. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Vì vậy cũng cần chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi l-ợng hình.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay Hoàng Văn D chưa bồi thường gì cho anh T. Anh Nguyễn Phương T yêu cầu bị cáo D phải bồi thường thiệt hại cho anh T tổng số tiền là 129.000.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu đồng), gồm: tiền viện phí tại Bệnh viện Việt Đức là 37.737.321đ, chi phí điều trị, sơ cứu tại bệnh viện Hiệp Hòa là 35.000đ; chi phí thuê phương tiện đi lại là 2.000.000 đồng; tiền viện phí tại bệnh viện H Cường 3.200.000đ; tiền mất thu nhập của anh T trong thời gian 2 tháng là 16.000.000đ; tiền mất thu nhập của người nuôi là 5.000.000đ; tiền tổn thất về tinh thần của anh T là 65.000.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy những yêu cầu của anh T có căn cứ chấp nhận gồm:

- Các khoản tiền có hóa đơn chứng từ là: tiền viện phí tại Bệnh viện Việt Đức là 37.737.321đ; tiền mua thuốc điều trị tại bệnh viện Việt Đức ngày 13/11/2017 là 200.000đ; Tiền chi phí điều trị tại bệnh viện H Cường ngày

20/10/2017 là 1.295.000đ; tiền mua thuốc điều trị tại bệnh viện Hùng Cường ngày 20/10/2017 là 520.000đ; tiền chi phí điều trị tại bệnh viện Hiệp Hòa ngày 20/10/2017 là 239.000đ. Tổng cộng là **39.991.320đ (Ba mươi chín triệu chín trăm chín mươi một nghìn ba trăm hai mươi một đồng);**

- Ngoài ra các khoản chi phí, mất thu nhập không có hóa đơn chứng từ, NH được chấp nhận trên thực tế là:

+ Tiền thuê xe đưa đón anh T đi H Nội điều trị chấp nhận theo yêu cầu của anh T là **2.000.000đ (Hai triệu đồng).**

+ Tiền mất thu nhập của anh T và người nuôi trong những ngày nằm viện và ra viện cần nghỉ lao động để điều trị vết thương và phục hồi sức khỏe chấp nhận theo yêu cầu của anh T về thời gian mất thu nhập là 2 tháng; Về mức thu nhập của anh T, qua các tài liệu chứng cứ xác định được trước khi anh T bị Hoàng Văn D gây thương tích và hiện nay anh T đang làm tại Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ ASEAN, địa chỉ tại số 1, Phố Hoa, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, thu nhập bình quân Hng tháng là 8.000.000đ; Về mức thu nhập của người nuôi là bà Đỗ Thị H chấp nhận theo mức thu nhập của bà H đưa ra là 2.000.000đ. Do đó, xác định tiền mất thu nhập của anh T trong 2 tháng là: $2 \times 8.000.000đ = 16.000.000đ$; Tiền mất thu nhập của người nuôi là: **2.000.000đ.** Tổng cộng là **18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).**

+ **Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần:** Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định của Bộ luật dân sự thì mức bồi th- ờng thiệt hại về tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, mức tối đa không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà n- ớc quy định, hiện nay là 1.390.000đ/1tháng. H đồng xét xử xét thấy mức tổn hại 55% sức khỏe của anh T, cần chấp nhận ở mức 28 lần mức lương cơ sở do Nhà n- ớc quy định là phù hợp, cần buộc bị cáo D phải có trách nhiệm bồi th- ờng cho anh T tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là $28 \text{ lần} \times 1.390.000đ = 38.920.000đ$ **(Ba mươi tám triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).**

Nh- vậy, tổng số tiền anh Nguyễn Phương T yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi th- ờng thiệt hại, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận và cần buộc bị cáo Hoàng Văn D phải bồi th- ờng cho anh Nguyễn Phương T tổng cộng là **96.851.320đ (Chín mươi sáu triệu tám trăm năm mươi một nghìn ba trăm hai mươi đồng), làm tròn là 96.851.300đ.**

Ngoài ra, các khoản chi phí anh Nguyễn Phương T yêu cầu bị cáo D phải bồi th- ờng không có hóa đơn chứng từ và ở mức quá cao không phù hợp với

quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận.

Về vật chứng: 02 con dao đã được niêm phong (trong đó có 01 con dao nhọn loại dao chọc tiết lợn, chiều dài cả lưỡi và chuôi dao 31,8cm, phần lưỡi dao thuôn nhọn có chiều dài 20,3cm, chuôi dao bằng gỗ hình tròn; 01 con dao Thái có bản hình chữ nhật, lưỡi dao màu trắng, chiều dài của cả lưỡi dao và chuôi dao là 34,5cm, lưỡi dao có chiều dài 21,5cm, chuôi dao có chiều dài 13cm) là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại đ- ợc quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với Hành vi của Nguyễn Trung T, Nguyễn Phương T, Nguyễn Văn Công có Hành vi dùng chân tay đánh D, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương sức khỏe nhưng do D từ chối giám định và không yêu cầu về bồi thường dân sự đối với Hành vi T và anh T đánh D nên ngày 17/4/2018 Trưởng Công an huyện Hiệp Hòa xử phạt vi phạm Hành chính đối với T và T về Hành vi này.

Đối với anh Nguyễn Văn Công do trước đó có sở bệnh án điều trị bệnh tâm thần nên Công an huyện Hiệp Hòa không xử lý.

Đối với anh Hoàng Văn H; anh Ngô Văn Lâm và anh Ngô Văn Thanh đưa D đến nhà anh H sau đó xảy ra vụ việc, tuy nhiên quá trình điều tra xác định anh H; anh Lâm và anh Thanh không biết việc D mang dao đi để gây thương tích cho anh T. Do vậy không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội **“Cố ý gây th- ơng tích”**.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 (với T tiết quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Hoàng Văn D **06 (Sáu) năm tù** về tội Cố ý gây thương tích.
Thời hạn tù T từ ngày bắt và tạm giam bị cáo 01/01/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Phương T tổng cộng số tiền là **96.851.300đ (Chín mươi sáu triệu tám trăm năm mươi một nghìn ba trăm đồng)**.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao đã được niêm phong (trong đó có 01 con dao nhọn loại dao chọc tiết lợn, chiều dài cả lưỡi và chuôi dao 31,8cm, phần lưỡi dao thuôn nhọn có chiều dài 20,3cm, chuôi dao bằng gỗ hình tròn; 01 con dao Thái có bản hình chữ nhật, lưỡi dao màu trắng, chiều dài của cả lưỡi dao và chuôi dao là 34,5cm, lưỡi dao có chiều dài 21,5cm, chuôi dao có chiều dài 13cm) là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc H về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.842.500đ (Bốn triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ng-ời đ-ợc thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, Hàng tháng bên phải thi Hnh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt đ-ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an Hiệp Hòa.
- L- u hồ sơ vụ án.
- Bị cáo.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn.